

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4624 /KH-UBND

Bến Tre, ngày 06 tháng 08 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**  
**trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Tỉnh ủy Bến Tre về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025”, cụ thể như sau:

**I. HIỆN TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

- Theo số liệu thống kê, toàn tỉnh có 2.061/2.392 công chức có trình độ tin học, đạt 86,2% (chứng chỉ công nghệ thông tin, trung cấp trở lên). Trong đó, công chức cấp tỉnh: 844/947 người (89%), công chức cấp huyện: 776/836 (92,8%), công chức là thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp: 441/609 người (72,4%). Tổng số cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin: 46 người; riêng huyện Mỏ Cày Nam, Giồng Trôm và Chợ Lách chưa bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (trong đó: số lượng cán bộ chuyên trách 30 người (cấp tỉnh 23 người; cấp huyện 07 người); số lượng cán bộ kiêm nhiệm 16 người (cấp tỉnh 09 người; cấp huyện 07 người). Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin: 02 thạc sĩ, 33 đại học, 02 cao đẳng và 09 có trình độ trung cấp hoặc hiểu biết về công nghệ thông tin. Đối với doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin là 95 doanh nghiệp. Tổng số lao động công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp công nghệ thông tin là 587 người.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin ngành giáo dục: Năm học 2019-2020, toàn ngành giáo dục có 100% đơn vị thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc; Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy tính, các đơn vị đều có cán bộ kiêm nhiệm phụ trách CNTT (chưa có cán bộ chuyên trách); Các cấp học có 542 giáo viên dạy môn Tin học; Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên các

đơn vị trường học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT (có chứng chỉ tin học A, B, trình độ cơ bản, nâng cao...) đạt tỷ lệ trung bình khoảng 70%: Cấp Mẫu giáo, Mầm non đạt 62,8%, Cấp tiểu học đạt 83,2%, Cấp trung học cơ sở đạt 76%, Cấp trung học phổ thông đạt 87,5%, giáo dục thường xuyên đạt 46,5%.

## **II. SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ**

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo kiến thức, kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực là nền tảng để đảm bảo công cuộc chuyển đổi số đi đến thành công. Cùng với việc đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, nhu cầu nguồn nhân lực am hiểu và có kỹ năng sâu về chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số, xã hội số trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng trở nên cấp thiết. Trong khi đó, đội ngũ nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế cả về số lượng và chất lượng. Hiện tại, đa phần các cán bộ công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp hiện nay chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ số, chưa có các chứng chỉ của các tổ chức có uy tín trong nước, quốc tế.

Mặt khác, công cuộc chuyển đổi số mang tính tổng thể và toàn diện, do đó đòi hỏi các đối tượng liên quan, từ các cán bộ lãnh đạo quản lý, đội ngũ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, cho đến người lao động trong các tổ chức, doanh nghiệp và người dân đều phải được trang bị các kiến thức, kỹ năng số, hình thành các nhà quản lý số, công nhân số và công dân số. Theo đó, việc đào tạo, phát triển nhân lực chuyển đổi số là việc cấp bách, là nền tảng quan trọng để đảm bảo thành công cho các chương trình mục tiêu về chuyển đổi số.

## **III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Mục đích, yêu cầu**

- Công cuộc chuyển đổi số bao gồm 03 trụ cột chính là xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Để phát triển 03 trụ cột này đòi hỏi một lực lượng nhân lực rất lớn, có chuyên môn sâu về công nghệ số và kỹ năng số. Do đó, xây dựng, phát triển được lực lượng nhân lực chuyển đổi số, đội ngũ chuyên gia công nghệ số nhằm đáp ứng yêu cầu cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần đảm bảo tiến trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số nhanh, hiệu quả và bền vững.

- Đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, công nghệ số, dịch vụ số, kinh doanh số, xây dựng lực lượng nòng cốt, hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số là yếu tố then chốt, góp phần đảm bảo công cuộc chuyển đổi số thành công.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết, góp phần quan trọng để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số theo kịp thời đại.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số cần xác định rõ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bổ sung, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển

đổi số với nội dung cụ thể, phù hợp với từng đối tượng nhà quản lý, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

## **2. Mục tiêu**

### *a) Mục tiêu tổng quát*

- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số thông qua hoạt động đào tạo, trang bị kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và đông đảo cán bộ, công chức, viên chức.

- Nhanh chóng đào tạo đội ngũ chuyên gia chuyển đổi số đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số từ tỉnh đến cấp xã với đội ngũ nhân lực được tổ chức bài bản, đồng bộ, thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số để trực tiếp triển khai công tác chuyển đổi số đến từng cơ quan, tổ chức, hỗ trợ cung cấp dịch vụ công, dịch vụ xã hội trực tuyến tới từng người dân trên địa bàn.

### *b) Mục tiêu cụ thể*

- 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có kế hoạch tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số, xã hội số cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Mỗi năm tổ chức được 01 chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và kỹ năng số quy mô toàn quốc, trải rộng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đào tạo chuyên gia chuyển đổi số thuộc các ngành, lĩnh vực và địa phương để làm lực lượng nòng cốt chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước được đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số, trong đó đào tạo ngắn hạn cho cán bộ lãnh đạo, cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ và cho các công chức, viên chức và người lao động.

- 100% giáo viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin nâng cao chất lượng dạy học và cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho học sinh, trong đó có 70% giáo viên xây dựng được bài dạy e-Learning nâng cao; 70% trường học có kho học liệu số (thư viện số, giáo trình, bài giảng, học liệu,...), đóng góp vào kho học liệu số chung của tỉnh; 100% học sinh các trường được tiếp cận Internet và kho học liệu số.

- 100% các trường học có triển khai công tác dạy học, kiểm tra, thi trực tuyến cho học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% trường phổ thông triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục

STEAM/STEAME), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

#### **IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

##### **1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chuyển đổi số**

*a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội:* thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế,... để đăng, phát trên các trang mạng xã hội, các kênh, nền tảng khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng; xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang đưa tin và bài viết trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến.

*b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số qua các hệ thống thông tin cơ sở:* thực hiện tuyên truyền theo từng điểm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ mạng hoặc các thiết bị công nghệ thông tin; tuyên truyền trên cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và hệ thống đài truyền thanh cấp xã; tuyên truyền trên các Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

*c) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục và đào tạo:* đẩy mạnh mô hình giáo dục STEM trong tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công nghệ số, kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh số cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu cơ hội việc làm, tiềm năng, cơ hội phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số tại các cơ sở giáo dục.

*d) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số qua các phương thức khác:* xây dựng các chiến dịch tuyên truyền về chuyển đổi số quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trải rộng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, kết hợp sử dụng công nghệ AI, chatbot, ..., định kỳ tổ chức các đợt sự kiện tháng chuyển đổi số, ngày chuyển đổi số, kết hợp với tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm để tăng cường hiểu biết về chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tổ chức các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm chuyển đổi số của lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu, phổ biến kiến thức về công nghệ số, nền tảng số, dữ liệu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên

truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền, các hướng dẫn sử dụng các thiết bị thông minh, các thiết bị công nghệ an toàn.

đ) *Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về dịch vụ công cho nhân dân:* xây dựng Cổng thông tin để tuyên truyền về các dịch vụ công trực tuyến, lợi ích, cách khai thác tới đông đảo người dân. Sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip, pano, aphich chủ đề “Dịch vụ công, dịch vụ trực tuyến” đồng bộ nội dung thông qua các kênh truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, công cụ truyền thông xã hội (Zalo, Facebook,...) tiếp cận được đông đảo người dân.

## **2. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đáp ứng nhu cầu xây dựng Chính quyền số**

### *a) Đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo*

Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số với các nội dung như: chiến lược chuyển đổi số; phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tổ chức bộ máy theo mô hình dịch vụ số, mô hình hoạt động số; quản lý và theo dõi số trong tổ chức và các nội dung khác liên quan cho đội ngũ lãnh đạo quản lý và cán bộ chủ chốt của các cơ quan, tổ chức nhà nước từ cấp xã trở lên.

### *b) Đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ chuyên trách*

Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn chuyển đổi số với các nội dung như: công nghệ số trong cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư; công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Bigdata), điện toán đám mây (Cloud computing),...; nền tảng số; ứng dụng và cách triển khai nền tảng, ứng dụng công nghệ số; quản lý nền tảng công nghệ số; lập kế hoạch triển khai chuyển đổi số, quản lý dự án chuyển đổi số và các nội dung khác liên quan cho cán bộ kỹ thuật của các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin và cán bộ kỹ thuật trong các cơ quan, tổ chức của nhà nước.

### *c) Đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động*

Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, khai thác các công nghệ số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ số, xử lý thông tin số, giao dịch điện tử, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các kỹ năng số khác cho các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức của nhà nước.

### *d) Đào tạo chuyên gia về chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực, địa phương*

Lựa chọn cán bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước để tổ chức đào tạo trở thành các chuyên gia về chuyển đổi số. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở cơ quan, tổ chức mình và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Chú trọng đào tạo cho đội ngũ này theo hình thức đào tạo chuyên sâu và thường xuyên đào tạo cập nhật về các

công nghệ số tiên tiến trên thế giới như: trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), internet kết nối vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing),... Ưu tiên chỉ tiêu trong các chương trình, kế hoạch đào tạo cán bộ ở nước ngoài của các bộ, ngành, địa phương bằng ngân sách nhà nước để cử các cán bộ trong diện này đi đào tạo ngắn hạn về công nghệ số ở nước ngoài.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế đáp ứng nhu cầu phát triển nền kinh tế số**

Đào tạo ngắn hạn về kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số trong các tổ chức, doanh nghiệp

*a) Đối tượng lãnh đạo:* Đào tạo kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số trong doanh nghiệp gồm các nội dung quản lý trong thời đại số, tiếp cận thị trường số và khách hàng số, phân tích dữ liệu đưa ra quyết định và tính toán phù hợp về sản phẩm số, dịch vụ số đáp ứng nhu cầu khách hàng, tổ chức hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ, tối ưu chi phí, quản lý tài chính thông minh, quản lý chăm sóc khách hàng liên tục, duy trì cam kết, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng thị trường.

*b) Đối tượng cán bộ kỹ thuật:* Đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số trong doanh nghiệp, những bước thực hiện chuyển đổi số; Công nghệ số trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), cách thức ứng dụng và quản trị trong doanh nghiệp.

*c) Đối tượng là người lao động:* Kiến thức về thông tin và dữ liệu; Kỹ năng về giao tiếp và truyền thông trên môi trường số; Kỹ năng về tạo lập nội dung/sản phẩm số; Kỹ năng về bảo vệ dữ liệu trên môi trường không gian số; Kỹ năng về xử lý tình huống, cách khắc phục và tìm trợ giúp trên không gian mạng.

### **4. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong xã hội góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030**

#### ***a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng số trong các cơ sở giáo dục các cấp***

- Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy tất cả các lớp từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Rà soát, bổ sung chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập sách giáo khoa, tài liệu, hướng dẫn giảng dạy kỹ năng số phù hợp để triển khai điểm đến đại trà giáo dục kỹ năng số cho tất cả các lớp học, cấp học. Áp dụng các nền tảng số, mời các chuyên gia từ các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục của các doanh nghiệp tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ và đào tạo trực tuyến để nhanh chóng phổ cập đào tạo về kỹ năng số cho học sinh tiểu học và phổ thông.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM/STEAME) vào tất cả các lớp từ cấp tiểu học đến phổ thông trung học.

- Thường xuyên tập huấn chuyên đề về kỹ năng số, kỹ năng robotic và giáo dục STEM/STEAM/STEAME cho đội ngũ giáo viên trong tất cả các cơ sở giáo dục.

- Đầu tư trang thiết bị, máy tính bảng, robot và các công nghệ mở, nền tảng mở, phần mềm nguồn mở để thiết lập các phòng học về kỹ năng số cho các cơ sở giáo dục các cấp. Ưu tiên sử dụng các thiết bị, sản phẩm và giải pháp được sản xuất và cung cấp bởi doanh nghiệp Việt Nam.

- Đổi mới các kỳ thi tin học trẻ, tin học trong nhà trường theo hướng tăng cường hàm lượng công nghệ số, chuyển đổi số trong nội dung kỳ thi. Tổ chức các kỳ thi từ cấp trường đến quốc gia về giáo dục STEM/STEAM/STEAME.

***b) Thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu cho các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và đào tạo nghề***

- Tập trung đào tạo, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, quản trị số cho đội ngũ lãnh đạo và toàn thể giảng viên, viên chức và người lao động trong các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và đào tạo nghề. Chú trọng đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, công nghệ số, nền tảng số cho đội ngũ giảng viên. Chuẩn hoá các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo chuẩn mực quốc tế. Hỗ trợ chuyển đổi số trong chương trình, giáo trình và phương thức đào tạo, đặc biệt là nhập khẩu hoặc các chương trình đào tạo mới, tiên tiến về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số tổng thể và toàn diện, quyết liệt thay đổi quy trình, phương thức hoạt động, ứng dụng các nền tảng số, công nghệ số đặc biệt là các nền tảng mở, công nghệ mở để chuyển đổi số nhanh và toàn diện trong tất cả các hoạt động của trường, đặc biệt là các hoạt động có liên quan đến sinh viên và giảng viên.

- Đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp các phòng thí nghiệm về công nghệ số, nền tảng số phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực, chất lượng đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số, xã hội số trong các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và đào tạo nghề.

## **5. Xây dựng và phát triển mạng lưới chuyển đổi số**

a) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp chịu trách nhiệm về chuyển đổi số trong phạm vi cơ quan, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu các cơ quan hành chính và tổ chức sự nghiệp công lập từ cấp xã trở lên chọn trong số công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý 01 người năng động, nhiệt tình, sáng tạo, sẵn sàng thích ứng cái mới và có kinh nghiệm công tác phù hợp để giúp việc trực tiếp cho mình về công tác chuyển đổi số (gọi là trợ lý chuyển đổi số). Mỗi cơ quan hành chính và tổ chức sự nghiệp công

lập phân công 01 nhân sự chăm chỉ, cẩn thận trực tiếp phụ trách công tác tổng hợp, cập nhật dữ liệu số (gọi là cán bộ dữ liệu số).

b) Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương thành lập một Tổ công tác chuyển đổi số, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu có trách nhiệm làm nòng cốt tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn.

c) Hình thành mạng lưới chuyển đổi số gồm: các thành viên của Tổ công tác chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; trợ lý chuyển đổi số và cán bộ dữ liệu số của các cơ quan, tổ chức; và các nhân sự huy động từ lực lượng đoàn thanh niên, nhân sự của các doanh nghiệp buru chính, viễn thông thường trực tại địa bàn huyện, xã tham gia mạng lưới. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số cử nhân sự tham gia mạng lưới chuyển đổi số.

d) Thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, các chương trình tập huấn về kỹ năng chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số, xã hội số cho các thành viên mạng lưới. Xây dựng hệ thống đào tạo và hỗ trợ trực tuyến để đào tạo đội ngũ chuyển đổi số cấp xã kiến thức khai thác dịch vụ công đến mức độ 4, dịch vụ số (Giáo dục, Y tế, Bảo hiểm, Tài chính,...), thương mại điện tử để phục vụ nhu cầu nhân dân, đặc biệt những người dân không sử dụng được trực tiếp dịch vụ công, dịch vụ số.

## **6. Xây dựng Hệ thống Đào tạo trực tuyến mở và Hệ thống Đánh giá, sát hạch đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

a) Xây dựng Hệ thống Đào tạo trực tuyến mở về kỹ năng chuyển đổi số: Mua sắm xây dựng hệ thống, chương trình, tài liệu, bài giảng, học liệu và thuê dịch vụ liên quan; tổ chức các khoá đào tạo trực tuyến về kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đông đảo công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước; tổ chức các khoá đào tạo trực tuyến mở về kiến thức chuyển đổi số cơ bản, kỹ năng số cơ bản và các dịch vụ công trực tuyến cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

b) Xây dựng Hệ thống Đánh giá, sát hạch kỹ năng số: xây dựng hệ thống, phần mềm đánh giá, sát hạch; xây dựng các quy trình, quy chế, hệ thống tiêu chí, thang điểm để đánh giá, sát hạch đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tổ chức đánh giá, sát hạch và cấp chứng nhận đạt chuẩn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



3. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và truyền thông**

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung được giao; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công tác triển khai Kế hoạch, trong đó đề xuất điều chỉnh nội dung của Kế hoạch nếu cần thiết.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các Khoản 1, 2, 5 Phần IV.

### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo khẩn trương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số và xã hội số; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đào tạo ngành, nghề về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở nghiên cứu và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tại mục 4, Phần IV.

### **3. Sở Nội vụ**

Chủ trì, nghiên cứu đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số vào trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm do Sở Nội vụ xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

### **4. Sở Tài chính**

Cân đối nguồn vốn phù hợp từ ngân sách để bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân bổ kinh phí, kế hoạch vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch;

### **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo nghề khẩn trương xây dựng kế hoạch, tổ chức và đẩy mạnh đào tạo chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số và xã hội số;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, cơ sở nghiên cứu trực thuộc và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tại các Khoản 4.2 phần IV.

### **6. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm về đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan mình và ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện;

b) Bố trí kinh phí và cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số theo thông báo, triệu tập của Sở Thông tin và Truyền thông;

c) Hàng năm tiến hành kiểm tra, đánh giá báo cáo tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- TV.BCĐ CQĐT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (để thực hiện);
- Chánh, các Phó CVP.UBND tỉnh;
- Báo ĐK, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Phòng: TCĐT, KGVX, TH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT,Ph.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Bé Mười**

**Phụ lục**  
**CHI TIẾT MỘT SỐ NHIỆM VỤ**  
(Kèm theo Kế hoạch số 4624 /KH-UBND ngày 06 tháng 08 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre )

---

**1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chuyển đổi số**

*Mục tiêu:*

- 80% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh hàng năm tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số, xã hội số cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

- Mỗi năm tổ chức được 01 chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và kỹ năng số quy mô toàn quốc, trải rộng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

*Đối tượng:*

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

*Nội dung:*

- Tổ chức các buổi hội nghị trực tiếp để nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về chuyển đổi số cho toàn bộ lãnh đạo các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

*Công tác chuẩn bị, cách thức thực hiện:*

- Xây dựng và phát triển các phóng sự; Sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip, ấn phẩm trực quan,... tạo xu thế để đăng, phát trên các trang mạng xã hội, các kênh, nền tảng khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng;

- Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang đưa tin và bài viết trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

*Tổ chức triển khai:*

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chuyển đổi số theo kế hoạch từng năm, 05 năm.

## **2. Đào tạo chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn để làm lực lượng nòng cốt chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh**

### *Mục tiêu:*

- Nhanh chóng đào tạo đội ngũ chuyên gia chuyển đổi số cao cấp đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số.

- Hằng năm lựa chọn được cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị (chuyên gia chuyển đổi số) để đào tạo ngắn hạn nâng cao, cập nhật công nghệ, kỹ năng, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước nâng cao kiến thức, kỹ năng, cập nhật kiến thức, công nghệ mới về công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing),... và đào tạo cấp các chứng chỉ quốc tế về công nghệ số.

### *Đối tượng đào tạo:*

- Ưu tiên cho các đối tượng là cán bộ đảm nhận các chức danh về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Đối tượng tham gia phải đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của khóa đào tạo về trình độ ngoại ngữ và chuyên môn.

### *Phương thức triển khai:*

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổ chức lựa chọn cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị để đào tạo thành chuyên gia chuyển đổi số tại các cơ quan, tổ chức nhà nước và các đơn vị đào tạo có năng lực để triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo chương trình trong nước hoặc chương trình quốc tế của các hãng uy tín về công nghệ.

+ Trung bình Ủy ban nhân dân tỉnh cần khoảng 7 cán bộ chuyển đổi số (01 Lãnh đạo, 02 cán bộ chuyên trách; 04 công chức, viên chức và người lao động).

+ Trung bình mỗi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần khoảng 05 cán bộ chuyển đổi số (01 Lãnh đạo, 01 cán bộ chuyên trách, 03 công chức, viên chức và người lao động), như vậy 09 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cần khoảng 45 cán bộ chuyển đổi số.

+ Trung bình Sở Thông tin và Truyền thông cần khoảng 07 cán bộ chuyển đổi số. Trung bình mỗi sở, ngành khác cần khoảng 05 chuyên gia, như vậy 20 sở, ngành trên cần khoảng 100 cán bộ chuyển đổi số.

+ Trung bình mỗi Ủy ban nhân dân cấp xã cần khoảng 02 cán bộ chuyển đổi số (01 lãnh đạo, 01 công chức)

Các cơ quan, đơn vị nhà nước	Số lượng đơn vị	Nhu cầu sử dụng Cán bộ CDS đến năm 2025	
		Nhu cầu TB của một đơn vị đến 2025 (người)	Nhu cầu của các đơn vị đến 2025 (người)

(1)	(2)	(3)	(4) = (2)*(3)
Ủy ban nhân dân tỉnh	1	7	7
Ủy ban nhân dân các quận, huyện	9	5	45
Sở Thông tin và Truyền thông	1	7	7
Các sở, ngành khác	20	5	100
UBND cấp xã	157	2	314
<b>Tổng số</b>			<b>473</b>

### 3. Đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số trong nước

#### Mục tiêu

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt thuộc các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin thuộc các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, tổ chức nhà nước của tỉnh

#### Đối tượng

- Đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo

- Đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động

#### Phương thức triển khai:

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức hoặc lồng ghép các lớp đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, khai thác các công nghệ số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ số, xử lý thông tin số, giao dịch điện tử, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các kỹ năng số khác cho các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức của nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị nhà nước	Số lượng đơn vị	Nhu cầu sử dụng Cán bộ CDS đến năm 2025	
		Nhu cầu TB của một đơn vị đến 2025 (người)	Nhu cầu của các đơn vị đến 2025 (người)
(1)	(2)	(3)	(4) = (2)*(3)
UBND tỉnh	1	50	50
UBND các quận, huyện	9	100	900
Sở Thông tin và Truyền thông	1	40	40
Các sở, ngành khác	20	30	600
UBND cấp xã	157	15	2.355
<b>Tổng số</b>			<b>3.945</b>

### 4. Phân kỳ đào tạo hàng năm

Nội dung đào tạo	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
------------------	------	------	------	------	------	------

<b>1. Đào tạo chuyên gia chuyên đổi số cho các ngành, lĩnh vực (người)</b>	<b>50</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>123</b>	<b>473</b>
<b>2. Đào tạo ngắn hạn trong nước (người)</b>	<b>120</b>	<b>890</b>	<b>890</b>	<b>890</b>	<b>1085</b>	<b>3945</b>
a) Đào tạo kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt (người)	60	60	60	60	60	300
b) Đào tạo kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số (người)	60	120	120	120	160	580
c) Đào tạo kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động (người)	100	700	700	700	865	3065
<b>Tổng cộng:</b>						<b>4.418</b>